TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05 /2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 11 tháng 01 N 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 415/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 N 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thu N, sinh N 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- ***Bị đơn:*** Anh Đinh Hoàng T, sinh N 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 N 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 N 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thu N và anh Đinh Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Cháu Đinh Ngọc Lợi, sinh N 2004 hiện đã trưởng thành và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con**.** Giao cháu Đinh Ngọc Long, sinh ngày 23/8/2012 cho chị Lê Thu N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đinh Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở

2.2.Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thu N và anh Đinh Hoàng T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Lê Thu N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm N mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0010934 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 150.000đ (*Một trăm N mươi ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- THA Dân sự huyện T;
- UBND xã L, huyện T:
Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 08/3/2006
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Phương